

T, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Số: 103/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim Q**, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Hoàng Ph**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp M, xã Tr, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 23/12/2019)

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983.

1.2.1. Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Q số tiền còn nợ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và 10 chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn S có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng). (Giá vàng làm cơ sở tính án phí 5.000.000đ/chỉ).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.997.500đ (hai triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0015852 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu